

Số: 1656/QĐ-CTHADS

An Giang, ngày 09 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao điều chỉnh dự toán chi
ngân sách nhà nước năm 2024

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH AN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 1625A/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Chánh Văn phòng, Phụ trách kế toán Hành chính Cục Thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Cục;
- Đ/c Vinh (đăng trang TTĐT Cục);
- Lưu: VT.

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Võ Hoàng Long

Đơn vị: Cục THADS tỉnh An Giang
Chương:014



DỰ TOÀN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp / đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính



Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	Long Xuyên	Châu Đốc	An Phú	Châu Phú	Châu Thành	Phủ Tân	Tân Châu	Chợ Mới	Trị Tôn	Tịnh Biên	Thới Sơn
1	2	3	4=3+6+...+16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi, nợ ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I	Phí thi hành án														
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0												
III	Số phí, lệ phí nợ ngân sách nhà nước	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Phí thi hành án														
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-1.611.000	-1.611.000	-193.600	-155.500	-126.700	-130.200	-130.500	-126.500	-126.000	-123.000	-135.000	-119.000	-119.000	-126.000
	Chi quản lý hành chính(340-341)	-1.611.000	-1.611.000	-193.600	-155.500	-126.700	-130.200	-130.500	-126.500	-126.000	-123.000	-135.000	-119.000	-119.000	-126.000
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-1.611.000	-1.611.000	-193.600	-155.500	-126.700	-130.200	-130.500	-126.500	-126.000	-123.000	-135.000	-119.000	-119.000	-126.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ														
	Kinh phí bồi thường nhà nước(340-368)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

ĐV tính: 1000 đồng

